TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04/11/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Hữu Hiển.**

2. **Bà Bùi Thị Ngọc Thùy.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2019 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Anh Đặng Đình Q,** sinh năm 1982

* *Bị đơn:* **Chị Trần Thị K,** sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Anh Q và chị K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 24/6/2019; Bản tự khai ngày 05/7/2019; Biên bản hòa giải các ngày 19/7/2019; 08/10/2019 và tại phiên tòa anh Đặng Đình Q nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Trần Thị K ngày 02/12/2008, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị K.

* *Về con chung:* Anh và chị K có 02 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009 và Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013. Ly hôn anh xin nuôi con Đặng Duy

H nhường quyền nuôi con Đặng Phi H cho chị K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu chị K nuôi cả hai con chung, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000đồng/02con/01 tháng. Lý do anh không nuôi con không phải vì thoái thác việc nuôi con mà vì hiện nay anh không có công ăn việc làm ổn định, khi nào anh đủ điều kiện anh sẽ đề nghị Tòa án thay đổi nuôi con.

* *Về tài sản và nợ:* Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 19/7/2019; Biên bản hòa giải các ngày 19/7/2019; 08/10/2019 và tại phiên tòa chị Trần Thị K bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Đặng Đình Q ngày 02/12/2008, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2018 (âm lịch). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

* *Về con chung:* Chị và anh Q có 02 con chung: Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009 và Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị xin nuôi con Đặng Duy H, nhường quyền nuôi con Đặng Phi H cho anh Q trực tiếp nuôi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

* *Về tài sản và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

* Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Đình Q được ly hôn chị Trần Thị K.

- Về con chung: Anh Q và chị K có 02 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009 và Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013. Ly hôn, đề nghị HĐXX giao cho anh Đặng Đình Q trực tiếp nuôi con chung Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013và giao cho chị Trần Thị K trực tiếp nuôi con chung Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản và nợ: Anh Q, chị K không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Đình Q kết hôn với chị Trần Thị K ngày 02/12/2008, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh Q, chị K đều xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị K đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2018 (âm lịch). Nay anh Q, chị K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q làm đơn xin ly hôn, chị K đồng ý ly hôn.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 21/10/2019 giữa anh Q, chị K, UBND xã Đ cung cấp như sau: Anh Đặng Đình Q kết hôn với chị Trần Thị K ngày 02/12/2008, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Q tại thôn T, xã Đ. Nay anh Q xin ly hôn chị K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Đặng Đình Q và chị Trần Thị K có 02 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009 và Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần mục đích để anh Q, chị K có thời gian suy nghĩ và tìm ra giải pháp trở về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dậy con chung và làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên các đương sự đều không đưa ra giải pháp để vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình nên HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Q, chị K đã trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Q, chị K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q xin ly hôn, chị K đồng ý nên cần được chấp nhận là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh Đặng Đình Q và chị Trần Thị K có 02 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009 và Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013. Ly hôn, anh Q xin nuôi con chung Đặng Duy H và nhường quyền nuôi con chung Đặng Phi

H cho chị K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu chị K nuôi cả hai con chung, anh cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000đồng/02con/01 tháng. Chị K xin nuôi con chung Đặng Duy H, nhường quyền nuôi con chung Đặng Phi H cho anh Q trực tiếp nuôi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét nguyện vọng của anh Q, chị K đều chính đáng, tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Anh Q cho rằng hiện anh không có công ăn việc làm ổn định nhưng vẫn có nguyện vọng nuôi con Đặng Duy H còn nhường quyền nuôi con Đặng Phi H cho chị K trực tiếp nuôi, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Đặng Duy H và cháu có nguyện vọng ở với chị K như vậy việc giao con Đặng Duy H cho chị K trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của chị K và cháu Đăng Duy H. Đối với cháu Đặng Phi H quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến ghi lời khai của cháu khi cháu chưa đủ 7 tuổi nên không thể xem xét ý kiến của cháu làm căn cứ giao con. Trên cơ sở xem xét điều kiện, hoàn cảnh của anh Q, chị K thấy rằng việc giao con cho anh Q, chị K mỗi người nuôi một con là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho các con, anh Q cũng có một phần trách nhiệm chia sẻ gánh nặng đối với chị K, anh Q cho rằng không có công ăn việc làm ổn định là chưa phù hợp vì anh có đủ điều kiện về thể lực, trí lực để nuôi con. Vì vậy cần giao con Đặng Phi H cho anh Đặng Đình Q trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa. Anh Q, chị K không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] *Về tài sản và nợ:* Anh Đặng Đình Q, chị Trần Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh Đặng Đình Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Đình Q được ly hôn chị Trần Thị K.

2. Về con chung: Xử giao con chung Đặng Duy H, sinh ngày 08/8/2009 cho chị Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đặng Phi H, sinh ngày 22/9/2013 cho anh Đặng Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp

dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh Đặng Đình Q, chị Trần Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Đình Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng, anh Q đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008077 ngày 05/7/2019 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Anh Đặng Đình Q, chị Trần Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH